

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 12/2013/QĐ-UBND**

*Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 4 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chế độ quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ  
theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Liên bộ Tài chính - Giao thông vận tải về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của HĐND tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 5 về việc bổ sung, điều chỉnh và bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 549/STC-NS ngày 22/3/2013, kèm theo báo cáo thẩm định số 234/BC-STP ngày 20/3/2013 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 71/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) trích để lại đơn vị thu phí sử dụng đường bộ đối với phương tiện mô tô trên địa bàn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc KBNN tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, GT1.
- Gửi: VB giấy và điện tử



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Kỳ**

**QUY ĐỊNH**

**Chế độ quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu  
phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12 /2013/QĐ-UBND  
ngày 01/04/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phạm vi: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp; quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng chịu phí: Là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gồm xe mô tô 2 bánh, 3 bánh, xe gắn máy (gọi chung là mô tô) trừ các trường hợp được miễn phí theo quy định.

2. Người nộp phí: Là tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện thuộc đối tượng chịu phí (gọi là chủ phương tiện).

3. Đơn vị tổ chức thu phí là UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã).

**Điều 3. Các trường hợp được miễn phí**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 6 và Khoản 7, Điều 3, Chương I của Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- a. Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.
- b. Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

**Chương II  
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Mức thu và tỷ lệ trích để lại đơn vị thu phí**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 10, Điều 1, Nghị quyết số 44/2012/NQ-HĐND ngày 20/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI,

Kỳ họp thứ 5 về việc bổ sung, điều chỉnh và bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

1. Mức thu:

a. Loại xe mô tô có dung tích xilanh đến 100cm<sup>3</sup>, mức phí phải nộp là 50.000 đồng/năm;

b. Loại xe mô tô có dung tích xilanh trên 100cm<sup>3</sup>, mức phí phải nộp là 100.000 đồng/năm;

2. Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu phí:

a. Số thu trên địa bàn phường, thị trấn được để lại 10%;

b. Số thu trên địa bàn xã được để lại 20%;

3. Phần còn lại nộp vào Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

**Điều 5. Phương thức thu, nộp**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn chỉ đạo khối phố, thôn hướng dẫn tổ dân phố, xóm triển khai thực hiện kê khai nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu số 01/TKNP kèm theo quyết định này và tổ chức thu phí theo quy định.

2. Chủ phương tiện thực hiện kê khai nộp phí như sau:

a. Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì tháng 01/2013 thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013, mức thu 12 tháng.

b. Đối với xe mô tô phát sinh từ 01/01/2013 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức nộp phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời gian khai nộp chậm nhất là ngày 31/7.

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí vào tháng 01 năm sau (Chậm nhất 31/01) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

3. Cơ quan thu phí (Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn) được đặt in hoặc liên hệ Chi cục thuế các huyện, thành phố, thị xã để đăng ký mua biên lai thu phí theo mẫu phụ lục số 02 kèm theo Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng biên lai thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

5. Khi thực hiện thu phí cơ quan thu phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí và thực hiện quyết toán biên lai thu phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Số tiền phí thu được sau khi trừ phần trích để lại đơn vị thu phí theo quy định, hàng tuần cơ quan thu phải thực hiện nộp vào tài khoản Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh tại Kho bạc nhà nước.

#### **Điều 6. Chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn thu phí**

1. Đối với phần kinh phí được để lại đơn vị thu:

Được sử dụng để trang trải các chi phí phục vụ hoạt động tổ chức thu tại các địa phương theo quy định. UBND cấp xã chịu trách nhiệm về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí này đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích và chế độ tài chính hiện hành.

2. Đối với phần kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

a. Được sử dụng để thực hiện:

- Chi bảo trì công trình đường bộ và các nhiệm vụ quản lý công trình đường bộ trên địa bàn.

- Chi hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chi phí ủy thác cho Quỹ phát triển địa phương.

b. Quy trình phân bổ, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí:

Trên cơ sở Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 về Quỹ bảo trì đường bộ; Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ. Giao Hội đồng Quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các ngành, các cấp**

1. Sở Giao thông vận tải phối hợp Sở Tài chính, Công an tỉnh, Cục thuế tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến cấp cơ sở các nội dung liên quan đến việc thu phí; đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo, đánh giá việc triển khai thực hiện thu phí theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và thị xã:

a. Tổ chức triển khai thực hiện thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn. Thường xuyên, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác thu phí ở cấp xã theo đúng quy định tại Quyết định này.

b. Xem xét quyết định việc miễn giảm đối với các đối tượng được miễn giảm theo quy định của pháp luật.

c. Ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải.

**3. Cơ quan thuế:**

a. Thực hiện in, phát hành, quản lý và sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo quy định.

b. Hướng dẫn các tổ chức thu phí thực hiện kê khai, quyết toán phí, chứng từ thu phí theo đúng các quy định của Nhà nước.

4. UBND cấp xã: Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời khoản phí sử dụng đường bộ đối đầu phương tiện là xe mô tô phát sinh trên địa bàn. Thực hiện nộp tiền vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các địa phương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Kỳ**

Mẫu số 01/TKNP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỜ KHAI NỘP PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ**  
**(Áp dụng đối với xe mô tô)**  
**Kỳ tính phí: .....**

Người nộp phí: .....

Mã số thuế hoặc Chứng minh nhân dân: .....

Địa chỉ: .....

Huyện/TP/TX: ..... Tỉnh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

*Đơn vị: Đồng Việt Nam*

| Số TT | Phương tiện chịu phí | Dung tích xi lanh | Biển số xe | Mức phí |
|-------|----------------------|-------------------|------------|---------|
| 1     |                      |                   |            |         |
| 2     |                      |                   |            |         |
| ..... |                      |                   |            |         |
|       | Tổng số phí phải nộp |                   |            |         |

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu trên./.

Ngày tháng năm .....

**Người khai nộp thuế**  
**( Ký, ghi rõ họ tên)**